● VÕ - TRUY

Sinh ngày 12-2-1893 tại kinh thành Huế.

Học đờn Nhị, đờn Tam, đờn Nhật với ông Bùi-Thanh-Vân, rồi thụ giáo với một nhạc sĩ Trung-Hoa về 3 cây đờn nói trên.

Năm 1918, được theo học với cụ Ưng-Biều (trứ danh về đờn Nhị) về đờn Nhị, đờn Tranh, đờn Nguyệt và đờn Tì bà.

Rồi lại tiếp tục học thêm đờn Nhị với nhạc sĩ Anh-Quế, nhạc sĩ số một về đờn Nhị ở đất Thần Kinh.

Và từ đây cho đến 1962, hoạt động về âm nhạc một cách « tài tử ».

Năm 1945-46, làm chủ tịch hội Âm nhạc cổ điển.

Từ 1951 đến nay, sáng tác độ 100 bài lời ca, theo điệu ca cổ truyền Huế, và được đài phát thanh Huế phổ biến.

Cuối 1962, trường quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ thành lập, được mời làm Trưởng ban ngành nhạc cổ truyền.

Hiện lo sưu tầm, thu góp, ghi chép các bài bản, canh cải các nhạc cụ, khoa học hóa cách thức dạy đờn cổ truyền nước nhà.

● Ngành nhạc cổ truyền Việt-Nam vẫn có ưu điểm đáng kể: giữ vững lập trường thuần túy, không để cho âm nhạc ngoại lai pha trộn làm suy giảm đặc tính của mình.

— Công việc tập dượt đã thấy cẩn thận, chu đáo.

— Công việc trình diễn đã tề chỉnh, « sạch sẽ » hơn.

— Công việc giáo dục đã thấy qui củ, nề nếp hơn.

● Để chấn hưng, phát triển, phổ biến nhạc cổ truyền Việt-Nam, việc cần thiết chúng ta phải làm là chung vai sát cánh, đem hết cả tâm lực để sưu tầm, nghiên cứu và cải tiến theo sát tâm lí quần chúng :

— sưu tầm, nghiên cứu lí thuyết, bài bản để làm nền tảng cho những việc cải tiến khỏi mất cốt cách, khỏi « bật rễ ».

— cải tiến các nhạc khí..., cải tiến cách trình diễn..., cải tiến sự phạm nhạc cổ truyền.

● Nhận xét về tình hình âm nhạc hiện hành tại Miền Nam Việt-Nam

Nhìn vào hai trường chuyên-môn Quốc-gia âm nhạc và Kịch-nghệ Sàigòn và Huế ; các đại nhạc hội ; các ban cải lương, hát bội, Ba vũ Đại nội ; nghe qua các đài phát - thanh Quốc-gia, chúng ta có thể phân chia các ngành âm-nhạc hiện hành tại miền Nam đất nước (từ Bến - Hải đến Cà-Mâu) ra như sau :

— Âm-nhạc cổ-truyền Việt - Nam ;

— Âm-nhạc cổ-điển Tây - phương ;

— Âm-nhạc gồm cả nhạc kích-động (Jazz) ;

— Và âm-nhạc Cải-lương.

Tất cả 4 ngành trên đây đều có ưu-điểm và khuyết-điểm.

● Ưu-điểm

Nhiều người bi-quan cho rằng âm-nhạc chúng ta đã rơi vào « ngõ bí » không lối thoát. Khách quan mà nói,

tình trạng âm nhạc, nói chung, chưa đến nỗi « sa lầy » như nhiều người lầm tưởng. Xét riêng ngành nào cũng vẫn giữ được ưu - điểm của mình. Nhưng ở đây tôi chỉ xin xét riêng những ưu - khuyết điểm ngành nhạc cổ-truyền Việt-Nam thôi.

Ngành nhạc cổ - truyền Việt - Nam gồm *cả* ca-nhạc trong hát bội và Ba-vũ, vẫn có ưu-điểm đáng kể : giữ vững lập trường thuần túy không để cho âm-nhạc ngoại-lai pha pha trộn làm suy giảm đặc tính của mình.

— Công việc tập dượt đã thấy cẩn thận, chu đáo.

— Công việc trình diễn đã tề chỉnh, « sạch sẽ » hơn.

— Công việc giáo dục đã thấy qui củ, nề-nếp hơn.

Những giáo sư xuất thân từ trường Quốc gia âm nhạc và kịch nghệ Sàigòn ra, đã là một bằng chứng cụ thể. Bài bản rõ rệt ; tiết điệu vững vàng, dạy nhạc sinh mau tiến và chắc chắn.

— Công việc cải tiến ở trường Quốc gia-âm-nhạc và Kịch - nghệ Huế cũng thấy nhiều điều rất đáng khuyến-khích :

Những cây đàn tranh (cithare à 16 cordes) đẹp, kêu, và có thể mắc điện cho vào máy phóng thanh do nhà Đồng-Hưng Sàigòn tác tạo theo sáng kiến của trường gồm ba cỡ : nhỏ, vừa (cỡ thường dùng) và lớn đã làm giàu thêm âm vực của đàn tranh.

Cây đàn « Bầu » (monocorde) đã đóng trên hộp có nắp đậy, có 4 chân xếp gấp được, tiện việc di-chuyển, mà khi trình diễn lại có vẻ văn - minh, khỏi ngồi trên « bục » hoặc « chiếu » để lấy chân đè lên.

Cây đàn Nhị (vièle) hình vóc một chiếc Khánh, có que chống (giá) như trung-hồ-cầm (violoncelle) lúc trình diễn tránh được vẻ « nhà quê » nhà xầm (chanteur ambulant).

Tất cả các nhạc khí cổ-điển nầy, tuy hình thức được thay đổi, nhưng âm thanh vẫn giữ được màu sắc cổ-truyền. Thêm vào đây mỗi thứ đàn đều đã có « hộp đựng » không kém chi các « hộp » nhạc khí Tây - phương, giúp các nhạc-sinh, nhạc-sĩ mang theo dễ dàng.

— Nhưng đáng chú ý hơn cả là công việc cải tiến kí âm-pháp Việt-Nam, một phát-minh mới của trường Quốc-gia âm-nhạc Huế.

Điểm qua các lối kí-âm kim, cổ, nước nhà, từ lối kí âm bằng chữ Hán Phan-Đình-Hồ kể lại trong sách « Vũ trung tùy bút » hay Gaston Knosp viết trong « Encyclopédie de Lavignac » đến lối kí-âm của Cụ Tần-Si Hoàng-Yến điều chỉnh lại, đăng trong Tập-san hội « Ái - hữu Thần - kinh Huế » (Bulletin des Amis du Vieux Huế) ; lối ký-âm bằng « quốc ngữ toàn tiếng : họ xứ xàng xê cống liu ú mà ông Phùng - Hoàng - Sang dùng đầu tiên năm 1907 ; lối kí - âm viết tắt bằng chữ : D. hò B. xự S. xàng X. xê C. công O. liu của ông Trần Quang Quờn và các môn đệ, lối kí-âm từng ô vuông trong dòng nhạc 3 khe của bác - sĩ

Nguyễn-Văn-Bữu, đến lối kí-âm khoa-học-hóa của Giáo-sư Nguyễn-Hữu-Ba, tôi nhận thấy lối kí-âm của trường Quốc-gia âm nhạc và Kịch-nghệ Huế tiến bộ hơn nhiều. Lối kí-âm nầy ghi *cao-độ* bằng số : 1 2 3 4 5 6 7.

Các số này có lợi là vừa chỉ tên nét vừa chỉ quảng-âm tiện lợi cho các nhạc-sĩ quốc nhạc lẫn nhạc-sĩ ngoại quốc muốn tìm hiểu cổ-truyền Việt-Nam [. . .]

● Khuyết điểm

Cho tới hiện nay, chúng ta rất thiếu tài liệu nhạc lí, nhạc pháp, kí âm của nhạc Cổ-truyền. Bài bản của chúng ta chưa hề thống nhất, hay đúng hơn « không thể thống nhất được », vì bài bản của chúng ta thuộc loại nhạc « nhân trị » chứ không phải loại nhạc « pháp trị » như của Tây-phương. Nó được thêm thắt, cắt xén, tùy những ngón hay của mỗi « thầy dạy » chúng ta ; lại còn tùy các Ngài có thực tâm « truyền » hết ngón độc đáo cho « đệ tử » hay không, và cũng tùy khả năng của « đệ tử » có đủ lực để hấp thụ những ngón « truyền kì » ấy không ? Rồi, cũng còn tùy cái cảm hứng, cái tâm trạng của mỗi nhạc sĩ lúc trình diễn trong « không gian » nào và « thời gian » nào nữa ! Không gian và thời gian có thể đổi tâm trạng con người và do đó hệ thống thần kinh sẽ đổi bản sắc khúc nhạc trình tấu. Tại sao thế ? Vì nét nhạc độc đáo của ta là cái nhấn, cái vuốt, cái rung. Dây đàn của chúng ta rất bén nhạy (sensible), xê xích một tí nhấn «nặng» nhấn « nhẹ » một tí, nhấn « lanh », nhấn « chậm » một tí là thay đổi âm thanh, « sáng » thành ra « tối » ngay. Vì thế cùng một bản Kim-tiền mà cùng một nhạc sĩ chơi hai lần liên-tiếp một lúc, đã khác nhau rồi chứ chưa nói : sáng một lần và tối một lần mới khác nhau, phương chi cùng một bản mà chơi hai mùa khác nhau. Cũng chính vì thế mà người nhạc sĩ có phong độ của ta xưa không tấu nhạc khi trời nóng quá, hoặc lạnh quá ; khi mình có tang hay đang oán hờn ; cũng chính vì thế mà trong nhạc Trung-quốc, mỗi khúc nhạc tề tự có chỉ định rõ thời tiết và cao độ của nguyên âm (son fondamental) và khởi âm (initial) để « nhấn », « vuốt », đỡ thay đổi âm sắc quá nhiều. Ví dụ : ca khúc « tế đức Khổng-Tử » nếu chơi vào mùa xuân thì nguyên âm phải là « giáp chung » (Sol^3) khởi âm phải là « ứng chung » ($Ré^4$) ; nếu chơi mùa thu thì nguyên âm phải là « nam lữ » (Do^4) khởi âm phải là « trọng lữ » (La^4 ?) (Phỏng dịch trích trong luận án của ông Trần-Văn-Khê : La musique Vietnamienne traditionelle, Presses universitaires de France, p.190).

Cố định cho cung « Xự » cao hơn cung « Ré » của Tây-phương 1, 2 cô-ma (comma) hay 1/14 của cung (ton) là những cố định lí thuyết của các nhà toán học chứ không phải của giới nhạc sĩ. Nhạc sĩ nào có thể nhấn cây đàn nhị, đàn tranh và nhất là độc huyền nốt « xự » hai lần mà lần nào cũng đúng 11 cô-ma (comma) ?

Tài liệu đã thiếu, lí thuyết không

thầy, bài bản lại không thống nhất thì lấy đâu làm căn cứ để đoán định đúng, sai ; hay, dở !

Vì thế bình luận cổ-nhạc Việt-Nam « đúng, sai », « hay dở » thật là « khó nói », « khó nghe ».

Nhưng có một khuyết điểm rất dễ nhận xét mà có lẽ là khuyết điểm then chốt, căn cứ sinh ra mọi khuyết điểm khác.

Khuyết điểm tai họa đó là sự thiếu thức thời của đa số các nhạc sĩ nhạc cổ-truyền của ta.

Vì không thức thời nên « tự đắc » không chịu tra tầm nghiên cứu, không biết phân biệt ưu điểm khuyết điểm, cái hay cái dở của mình do đó khăng khăng một mực « bảo thủ » cả những cái dở, cái lỗi thời, quê mùa, cũ kĩ làm giảm giá trị quốc nhạc và cả chính bản thân nhạc sĩ.

Cũng vì không thức thời nên không chịu học hỏi thêm để hiểu rộng trông xa, theo dõi đà tiến triển của âm nhạc quốc tế, do đó bị «tự-ti mặc cảm», không dám hoặc không phô trương nổi những cái hay, cái « độc đáo » của âm nhạc cổ truyền nước nhà.

Chính cái bệnh « không thức thời » đó là cái « hố » sâu nhất, là cái « ụ » cao nhất chận đứng sự phát triển, sự bành trướng nền nhạc cổ truyền nước nhà.

Lấp đầy « hố » sâu ấy, san bằng

NHỮNG CÂU HỎI ĐỂ GỢI Ý

1) Bạn chuyên về nhạc gì? Nhạc Tây phương hay nhạc Việt, nhạc mới hay cũ, cổ truyền hay cải cách ? Về ngành nhạc nào, và xin giải thích cho biết qua về ngành đó.

2) Bạn bước vào ngành nhạc trong trường hợp nào ? Và tập luyện ra sao ? Xin cho biết về những hoạt động nghệ thuật của bạn (sáng tác, tấu nhạc. điều khiển ban nhạc, nghiên cứu về nhạc...)

3) Theo ý bạn chỉ nên phổ biến nhạc Tây phương cho thật rộng rãi hoặc chỉ phục hưng hay cải cách nhạc Việt ?

4) Nếu chỉ nên phổ biến nhạc phương Tây, thì có những sự khó khăn gì ? Và có những cách gì tiện lợi và hiệu nghiệm nhất

— để huấn luyện nhạc sĩ,

— để cho quần chúng hiểu được và ưa được.

5) Nếu bạn chủ trương phục hưng hoặc cải cách, thì theo đường lối nào, và cần điều kiện gì? Nhạc cổ Việt-Nam hay nhạc mới gọi là « cải cách », hiện nay có những ưu điểm, khuyết điểm gì ?

6) Ý kiến bạn về tương lai nhạc Việt hoặc tương lai nghệ thuật nhạc tại Việt-Nam.

cái « tự » cao ầy mới mong giải thoát nhạc sĩ cổ truyền khỏi mọi khuyết điểm khác, mới mong mở đường đem lại đà tiến cho nền nhạc cổ truyền phát triển, bành trướng đi tới một tương lai vinh quang xán lạn, làm bá chủ mọi loại nhạc hoạt động trong lãnh thổ nước nhà vậy.

Chủ trương

Nêu lên những ưu khuyết điểm của ngành âm nhạc cổ truyền nước nhà như đã trình bày ở trên, mục đích chỉ để xây dựng tương lai âm nhạc nước nhà cho sâu rộng,

Theo thiển ý của tôi, thì trong việc xây dựng tương lai âm nhạc nước nhà, ngành nhạc cổ-trnyền cần được chú trọng đặc biệt, cần phải là mục tiêu chính.

Tôi chủ trương cần phục-hưng và phát-triển mạnh mẽ ngành nhạc cổ-truyền nước nhà nếu không nó sẽ bị mai một.

Nói như thế, không có nghĩa là tôi chủ trương bài ngoại, không muốn phổ biến các thể nhạc khác : cổ điển Tây phương, tân nhạc và cải lương.

Không, một trào lưu đang vươn lên, chúng ta không thể « cầm chân » nó lại. Dầu muốn dầu không, Tân nhạc cũng như nhạc kích động (jazz), nhạc cải lương, đang phát triển mạnh trên đất nước chúng ta. Đa số thanh niên thiếu nữ cũng như quần chúng đang hâm mộ thưởng thức, chận đứng nó lại là một điều hết sức nghịch tâm lí là một cách xử trí quá độc tài, thất sách. Đường khác, Tân nhạc, nhạc kích động, nhạc cải lương cũng như nhạc cổ-điển Tây phương, nhạc cổ-truyền nước nhà, tự nó, nó cũng chỉ là một loại, một thể nhạc, một hình thức diễn tả tiếng lòng con người Cũng như nhạc cổ-truyền nước nhà, nhạc cổ-điển Tây phương, các loại nhạc : cải lương, kích động và tân nhạc đều có bản hay bản dở. Những bản hay vẫn có giá trị, vẫn có tác dụng làm nảy nở khiếu thẩm mĩ con người, làm giàu thêm cach diễn tả tâm tình nhân loại. Như thế, không nên cấm đoán hoặc tìm cách ngăn chận lại vì nó sẽ giúp nhận xét và học nhạc cổ-truyền nước nhà một cách tinh vi và mau chóng hơn (một số nhạc sinh tân nhạc học nhạc cổ truyền đã cho tôi những bằng chứng rõ rệt).

Sở dĩ những loại nhạc nầy phát triển mạnh mẽ hơn, lần át nhạc cổ truyền nước nhà cũng như cổ điển Tây phương là vì nó thức thời hơn, mới mẻ hơn, đi sát tậm lí quần chúng hơn

Đó cũng là một bài học, chúng ta cần suy nghiệm.

Để phục hưng, phổ biến, phát triển nhạc cổ truyền nước nhà, chúng tôi cũng chẳng còn con đường nào hơn con đường « cải tiến canh tân » nền nhạc ầy, làm cho nó hợp thời, mới mẻ, « văn miuh », đáp ứng đúng nhu cầu hiện thời của tâm lí quần chúng.

Tâm lí qnần chúng là nước, nhạc sĩ là cá ; tâm lí quần chúng là dưỡng khí, nhạc sĩ là những con chim. Cá ra khỏi

nước cá sẽ chết ; chim thiếu dưỡng khí chim cũng hết thở.

Vì thế, để chấn hưng, phát triển, phổ biến nhạc cổ truyền Việt-Nam, việc cần thiết chúng ta phải làm là chung vai sát cánh, đem hết tâm lực để sưu tầm, nghiên cứu và cải tiến theo sát quần chúng.

— Sưu tầm, nghiên cứu, lí thuyết bài bản để làm nền tảng cho những việc cải tiến khỏi mất cốt cách, khỏi « bật rễ ».

— Cải tiến các nhạc khí thế nào cho đẹp để thích hợp với khiếu thẩm mĩ hiện thời đòi hỏi mà không làm mất âm sắc cổ truyền ;

— Cải tiến cách trình diễn : từ lối ăn mặc, đi đứng, sử dụng nhạc khí, đến cách trình tấu bài bản cho gọn gàng, khúc chiết, chọn bài cho cẩn thận, đem những bản xuất sắc đặc biệt hơn, hợp tâm lí quần chúng hơn ; tập dượt cho chu đáo cẩu thận, phân câu chiết cho rõ ràng, phân bè kết nhạc (orchestrer) cho hợp lí rành mạch, hấp dẫn, hứng thú.

— Cải tiến sư phạm nhạc cổ truyền, hoạch định chương trình cho chu đáo, đúng mức ; soạn sách giáo khoa cho các lớp đờn ca, theo đúng trình độ « tuần tự như tiến ». Đó là đại cương công việc phải làm.

Nhưng « nói dễ làm khó », công việc sưu tầm khảo cứu cũng như cải tiến canh tân, phổ biến, phát triển, là công việc vượt sức cá nhân và tư nhân.

Vì thế :

1) Cần phải có sự giúp đỡ trực tiếp và thiết thực của chánh phủ.

Chính phủ cần trực tiếp giúp đỡ để :

a) Lập ủy ban tu thư, cho phương tiện sưu tầm, di chuyển, mua tài liệu, sách báo, ghi âm, chụp bóng v.v... Soạn sách vở giáo khoa, cho phương tiện in sách báo phổ biến, giúp thực hiện giáo dục âm nhạc trong học đường, bắt đầu ngay từ nền tiểu học.

b) Lập ban cải tiến canh tân nhạc cụ, cho phương tiện nghiên cứu nghề làm đàn (lutherie), trả thù lao cho những tay thợ lành nghề, mua dụng cụ và vật dụng để thực hiện.

2) Cần phải có sự cọng tác phối hiệp cả 2 giới nhạc-sĩ tân và cổ-nhạc.

Từ trước tới nay, bức tường « vô tri bất mộ » dày đặc và cao ngất phân cách chia rẽ 2 giới này quá xa, ngăn cản đà tiến của nhạc cổ truyền.

— Giới tân nhạc không đi sâu vào nhạc cổ truyền, nên không thấy những nét độc-đáo, tế-nhị, hứng thú của âm nhạc tổ-tiên để lại, những gương như Trần-Văn-Khê, Tân-sĩ văn chương với luận án « Nhạc cổ-truyền Việt-Nam » ; Ngô-Duy-Linh, Giám-đốc trường Quốc-gia âm-nhạc và Kịch-nghệ Huế, nhờ phiên dịch sách Hán « Nhạc kí » trong « Lễ kí ước biên », học đàn « Tranh », nghiên cứu nhạc cổ-truyền Việt Nam, các loại nhạc-thể (musique modale) để thực hiện luận-án « Tương quan giữa nhạc-cổ-truyền Việt Nam và nhạc Bình ca » (chant grégorien) ; Lê-Thương khảo cứu,

trích dịch sách hán « Uyên giám loại hàm », soạn sách nhạc pháp, nhạc sử Việt-Nam, thật là họa hiểm. Ngược lại giới cổ-nhạc, phần đông lại tự đắc với nghề nghiệp của mình, tuy không miệt-thị tân nhạc, nhưng cũng ít ai chịu học hỏi nhạc Tây-phương đến nơi đến chốn, thành thử tầm con mắt không vươn kịp đà tiến của âm nhạc quốc tế.

Vì thế cả 2 giới nhạc sĩ tân cổ cần phải phối hiệp hợp tác với nhau để bổ túc cho nhau, thì công việc « sưu tầm, nghiên cứu, cải tiến canh tân, phục hưng, phổ biến, phát triển nền nhạc cổ truyền nước nhà » mới mong thực hiện « đại sự » và nhờ đó tương lai âm nhạc nước nhà mới giữ được dân tộc tính, mới có thể gọi là âm nhạc Việt-Nam trong đó nhạc cổ-truyền phải đóng vai « Chính », với vai « chủ động », các loại nhạc khác sẽ giúp sức nâng đỡ cho thêm giàu sắc thái, thể loại, hình thức để kết thành một nền âm nhạc sâu rộng, đầy đủ.

Nhạc ta là tiếng lòng ta.

Hùng hồn thanh nhã riêng nhà « Rồng Tiên »...

Nên ai đã có ý muốn làm ông Tạo... xin đừng quên điệu hát câu hò của quê hương !

VÕ - TRUY

(Mạnh thu 63)

ĐÃ IN XONG :

tập thơ **HÒA - ÂM**

của ĐOÀN-THÊM

● NAM CHI TÙNG THƯ *xuất bản*

● KIM LAI ẤN QUÁN *ấn hành*

Bản thường giấy vergé : 40đ
Bản đặc biệt giấy kim ngân : 200đ

Có bán tại các nhà sách lớn đô thành và các tỉnh.

Bản đặc biệt xin hỏi tại : Kim - Lai Ấn - Quán số 3 đường Nguyễn Siêu — Saigon.